

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2024

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Quảng và Bà Nguyễn Thị Bắc

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thy Thy - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc *tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: 166 T, thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

CCCD số 04519300xxxx, cấp ngày 06/9/2022.

- Bị đơn: Anh Phạm Phú C, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 18/20 T, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người phiên dịch: Bà Đậu Thị H1, sinh năm 1965 (Mẹ đẻ của chị Võ Thị H do chị H bị khuyết tật nghe, nói)

Địa chỉ: 166 T, thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 và 04 tháng 01 năm 2024, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị Võ Thị H trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa tôi và anh Phạm Phú C tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai số x ngày 17/5/2016.

Lý do ly hôn: Anh C nói anh lo cho tương lai của con bé Võ Thị T. Sau mấy năm chung sống anh đánh đập con trẻ của vợ, đánh đập cả mẹ vợ và vợ, xong lại xin lỗi ngay lúc đó. Gia đình khuyên bảo, chính quyền giải quyết nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục bạo lực gia đình, không sửa đổi được tính tình.

Về kinh tế: Anh Phạm Phú C đến với gia đình tôi bằng 02 bàn tay trắng. Trong những năm chung sống anh C lấy của cải của gia đình tôi đi bán hoàn toàn không làm ăn, chăm lo cuộc sống vợ chồng.

Nay tôi thấy giữa vợ chồng chúng tôi không còn tình cảm gì nữa, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức không thể dung hòa được, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không đạt mục đích hôn nhân, nên đề nghị được ly hôn với anh Phạm Phú C.

* Về con chung: Chúng tôi có một con chung tên là Phạm Võ Hạnh P, sinh ngày 25/11/2017. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi cháu P và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Phú C vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng nên không có lời khai tại hồ sơ.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Chị Võ Thị H và anh Phạm Phú C tự nguyện yêu thương đăng ký kết hôn vào năm 2016, tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quan hệ giữa chị H và anh C được đăng ký theo đúng trình tự, thủ tục và đúng cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm những trường hợp cấm kết hôn nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Nay chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C và giải quyết việc nuôi con chung. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

[2] Đối với bị đơn anh Phạm Phú C, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm túc, không chấp hành đầy đủ pháp luật, từ bỏ quyền tự bảo vệ mình. Tại phiên tòa hôm nay anh C tiếp tục vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt anh C theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy sau khi đăng ký kết hôn và về chung sống với nhau không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh C không lo làm ăn, bạo lực gia đình. Nay chị H xin ly hôn với anh C, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhưng anh C thờ ơ, bỏ mặc, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nguyện vọng của mình. Điều đó cho thấy anh C không còn tha thiết hàn gắn cuộc hôn nhân của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc gì đến vợ, con. Do đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho

chị H được ly hôn với anh C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung:

Chị Võ Thị H và anh Phạm Phú C có một con chung tên là Phạm Võ Hạnh P, sinh ngày 25/11/2017. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Phú C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình về quyền nuôi dưỡng con chung. HĐXX xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, là nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của vợ, chồng, căn cứ quyền lợi mọi mặt và đảm bảo con được chăm sóc, giáo dục, phát triển tốt nhất cả về thể chất và trí tuệ, phù hợp với thực tế hiện nay chị Võ Thị H đang nuôi dưỡng, đồng thời giữ sự ổn định, tránh xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con còn nhỏ; nên HĐXX xét thấy cần thiết giao cháu Phạm Võ Hạnh P, cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đề cập đến trong phần quyết định.

[6] Về tiền án phí: Chị Võ Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 70, 91, 227, 228, 235, 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 58; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Phạm Phú C.

2.Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Phạm Phú C có một con chung tên là Võ Hạnh P, sinh ngày 25/11/2017.

Giao cháu Võ Hạnh P cho chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

Căn cứ các Điều 143, 144, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chị Võ Thị H tự nguyện nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001209, ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.P;
- Các đương sự;
- THA DS TP.P (Để thi hành);
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (số x, ngày 17/5/2016);
- Lưu.

Hoàng Văn Tiến